

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ÂU CƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:226 /KH-THPTAC

Đông Giang, ngày 06 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới (CT GDPT 2018).

Trên cơ sở đó, Trường THPT Âu Cơ xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023, tầm nhìn đến năm 2025 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển giai đoạn trước đây.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường trung học phổ thông (THPT) Âu Cơ được thành lập theo Quyết định số 1338/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Nam ngày 22 tháng 4 năm 2009, đóng trên địa bàn xã Ba, huyện miền núi Đông Giang. Đến nay cơ sở của trường được trang bị khá đồng bộ, các dãy phòng học kiên cố với 10 phòng học chính, khu thí nghiệm thực hành với 03 phòng thực hành (Lý, Hóa, Sinh), 02 phòng máy vi tính, có thư viện, có hội trường, khu hiệu bộ... Với cơ sở vật chất hiện có và nguồn lực đội ngũ giáo viên hiện nay, đảm bảo tốt cho nhu cầu dạy và học.

Sau 14 năm kể từ khi thành lập đến nay, Trường THPT Âu Cơ đã trở thành một ngôi trường khang trang, có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát. Cơ sở vật chất

cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững; hằng năm tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên 95%, (năm học 2022- 2023 tỷ lệ đỗ tốt nghiệp 100%), tỷ lệ HS đỗ vào các trường đại học, cao đẳng từ 30% trở lên. Các Đoàn thể trong nhà trường được cấp trên xếp loại vững mạnh, đạt nhiều thành tích to lớn góp phần tạo nên thành tựu chung của trường. Từ năm học 2009 - 2010 đến năm học 2022-2023: Đạt tập thể lao động tiên tiến.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm học 2023-2024, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, Trường THPT Âu Cơ quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục huyện Đông Giang nói riêng và của tỉnh Quảng Nam nói chung nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

I. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV: 36 người, trong đó có 19 nữ.
- Cán bộ quản lý: Có 03 người. Trình độ chính trị: 01 Cao cấp chính trị, 02 Trung cấp chính trị.
- Giáo viên đứng lớp: 21 người, trong đó có 14 nữ, 100% đạt chuẩn về trình độ; tỷ lệ GV trên lớp 1.62% (21/13).
- Nhân viên: có 12 người, trong đó: có 09 nữ.
- Tỷ lệ đảng viên: 52,7% (19/36).
- Đội ngũ CBQL đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý và có nhiều quyết tâm tích cực trong đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý mang lại hiệu quả cao.
- Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến hành thường xuyên. Được sự tin nhiệm của CB, GV, NV và sự tin tưởng của phụ huynh học sinh.
- Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chất lượng chuyên môn bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có năng lực tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Đội

ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, được phụ huynh học sinh và học sinh tin tưởng.

1.1.2. Về học sinh và chất lượng đào tạo

- Năm học 2022-2023: Trường có 14 lớp học, có 438 học sinh; có 5 lớp 10 với 158 HS; 4 lớp 11 với 135 HS; 5 lớp 12 với 145 HS.

Lớp	Tổng số học sinh	HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	158	114	72,15	35	22,15	9	5,7	0	0
11	135	106	78,52	26	19,26	3	2,22	0	0
12	145	117	80,69	23	15,86	5	3,45	0	0
TC	438	337	76,94	84	19,17	17	3,89	0	0

Lớp	Tổng số học sinh	HỌC LỰC									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	158	14	8,86	61	38,61	75	47,47	8	5,06	0	0
11	135	11	8,15	62	45,93	60	44,44	2	1,48	0	0
12	145	14	9,66	87	60,00	44	30,34	0	0	0	0
TC	438	39	8,9	210	47,94	179	40,86	10	2,3	0	0

Thống kê chung về Tỷ lệ chất lượng xếp loại Học lực và Hạnh kiểm từ Trung bình trở lên có tăng so với năm học trước đó.

Kết quả tham gia kỳ thi Học sinh giỏi lớp 12: Tổng cộng 08 giải (02 giải Ba đồng đội môn Địa lí và Sinh học; 06 giải cá nhân), trong đó 02 cá nhân giải ba môn (Địa; môn Hóa); 04 cá nhân giải khuyến khích môn (Sinh học; Vật lí, Địa lí, Ngữ văn).

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 100%, vượt chỉ tiêu so với nghị quyết đề ra.
- Tỷ lệ đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm từ trên 30%.

1.1.3. Về cơ sở vật chất

- Trường có 10 phòng học kiên cố, mỗi phòng học có 01 tivi phục vụ việc giảng dạy giáo án điện tử.

- Trường có 20 phòng chức năng và phòng làm việc kiên cố gồm: Phòng Tin học (2 phòng), phòng thực hành (3 phòng), 1 phòng học ngoại ngữ, 1 phòng dạy học có sử dụng phương tiện công nghệ thông tin, phòng phó hiệu trưởng (2 phòng), phòng thư viện, phòng y tế, phòng truyền thống, phòng Đoàn-Hội, phòng Công Đoàn, phòng kế toán, phòng văn thư, phòng giáo viên, phòng hiệu trưởng, phòng tiếp phụ huynh học sinh, hội trường.

- Các trang thiết bị (bàn ghế, đèn, quạt...) trong các phòng học và phòng làm việc được trang bị đầy đủ và đảm bảo thông thoáng.

- Sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát. Có nhà xe đủ chỗ và riêng biệt cho giáo viên và học sinh. Có khu vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ, riêng biệt cho học sinh và giáo viên; khu vệ sinh luôn sạch sẽ.

- Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn thoáng mát, an toàn và xanh-sạch-đẹp.

1.2. Điểm yếu

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá chất lượng chuyên môn của GV, NV lãnh đạo trường chủ yếu là động viên, nhắc nhở, nên một số giáo viên còn chậm đổi mới, chưa phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, ngại ứng dụng CNTT nhất là với việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Một số giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Trang thiết bị cũ, hư hỏng và còn lạc hậu chưa đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Vẫn còn thiếu nhà thi đấu TDTT, bãi tập, phòng tổ bộ môn.

- Đa phần học sinh khu vực miền núi có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình học sinh ít quan tâm việc học con em mình. Một bộ phận HS chưa tự giác, chưa có ý thức học tập, rèn luyện, chưa nỗ lực vượt khó trong học tập; nhận thức chưa sâu sắc về giá trị sống, về văn hoá ứng xử, và về kĩ năng sống, còn ham chơi, lười học.

- Đội ngũ giáo viên hằng năm thường biến động do chuyển công tác, bỏ việc vì nhiều lý do (lương không đủ cải thiện cuộc sống, hoàn cảnh gia đình, không yêu nghề...) dẫn đến việc thiếu hụt giáo viên cục bộ ở một số môn học, dẫn đến chất lượng dạy học sẽ không đồng đều.

II. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Trong nhiều năm liền nhà trường là một trong những cơ sở giáo dục có chất lượng của huyện Đông Giang; là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Quảng Nam, Huyện ủy, UBND huyện Đông Giang, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể huyện; sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và nhà trường.

- Được phụ huynh học sinh tin nhiệm, nhiệt tình hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Công nghệ thông tin ở địa bàn có phát triển khá mạnh tạo thuận lợi cho việc dạy - học, trong công tác hướng nghiệp của nhà trường.

2.2. Thách thức

- Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội.

- Xã hội phát triển về mặt tích cực trong cơ chế thị trường nhưng các tiềm ẩn về tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện tác phong đạo đức, ý thức - động cơ - thái độ học tập của học sinh, một số học sinh có nguy cơ nghiện game, nghiện mạng xã hội.

- Thực trạng sinh viên ra trường không có việc làm (ở miền núi) trong những năm gần đây và thực trạng chế độ thu nhập của lao động qua đào tạo so với lao động không qua đào tạo ở các công ty, xí nghiệp,... không có sự chênh lệch nhiều; thu nhập ở các đơn vị hành chính, sự nghiệp công thấp so với bên ngoài nên chưa tạo động lực tích cực đến ý chí học tập của học sinh.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

- Trường THPT Âu Cơ hướng đến một trường học thân thiện với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng chuẩn “trường học hạnh phúc” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế, được phụ huynh học sinh và học sinh tin cậy.

- Là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng.

- Phần đầu là một trong những trường có nề nếp, có chất lượng khá tốt và ổn định, là bộ mặt giáo dục của huyện nhà, và là đơn vị trường miền núi có chất lượng cao trong giảng dạy và học tập.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp - kỷ cương đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng. Tạo điều kiện cần và đủ để học sinh của trường tự tin khi tham gia lao động xã hội và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tình đoàn kết - Sự hợp tác
- Lòng nhân ái - Tinh thần trách nhiệm
- Trung thực - Sáng tạo
- Đổi mới - Hiệu quả - Bền vững

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

- Phát triển nhà trường theo mô hình “trường học hạnh phúc” có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục và phần đầu trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2025.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng trong các trường miền núi top đầu của Tỉnh; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

II. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn

Duy trì và nâng cao chất lượng dạy học, công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi cấp tỉnh, Olympic, xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.

2.2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2023 đến năm 2025, phần đầu đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn để cấp trên tiến hành kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top 5 những trường miền núi có chất lượng cao trong Tỉnh.

- Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

2.3. Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top 10 những trường có chất lượng cao trong Tỉnh. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Tỉnh và hình thức khen thưởng cao.

- Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

- Có quy mô học sinh ổn định, phát triển và hội nhập giáo dục khu vực và quốc tế.

III. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên đến năm 2025: Được đánh giá Khá, Tốt theo chuẩn đạt 100%, trong đó loại Tốt đạt trên 80% ; trình độ chuyên môn đạt chuẩn (100%); vượt chuẩn 10 GV, tỷ lệ 24%; 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy và quản lý.

- Phấn đấu đến năm 2030 có trên 30% GV có trình độ thạc sĩ.

- Hằng năm 100% CB, GV, NV đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Kết quả 100% công chức, viên chức xếp loại Tốt và Xuất sắc cuối năm.

3.2. Học sinh - Quy mô

- Duy trì quy mô trường hạng 2, phấn đấu lên trường hạng 1.

- Đảm bảo tỷ lệ HS/lớp (không có lớp quá 40 HS/lớp).

- Công tác huy động và duy trì sĩ số: hằng năm huy động từ 99% số học sinh đã trúng tuyển vào học lớp 10; huy động 99,50% HS vào học lớp 11, lớp 12; đảm bảo duy trì sĩ số từ 99% trở lên.

3.3. Chất lượng học tập và rèn luyện (theo hướng vững chắc)

+ HS Khá - Giỏi: Duy trì 40%

+ HS Yếu còn dưới 0,5%



+ Tăng dần số lượng học sinh đạt giải HS Giỏi văn hóa - năng khiếu cấp tỉnh hằng năm, phần đầu có học sinh đạt giải nhất, giải nhì.

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: Duy trì tỷ lệ > 95%.

+ 100% HS được định hướng nghề nghiệp, phần luồng sau tốt nghiệp THPT. Duy trì tỷ lệ học sinh vào các trường CĐ, ĐH trên 30%.

+ Chất lượng đạo đức học sinh: Khá-tốt > 99,5% đến năm 2025 (99,43% năm 2019), không còn học sinh xếp loại trung bình - yếu về đạo đức.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực. Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

3.4. Chỉ tiêu thi đua

- Hằng năm tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; đến 2025 phần đầu nhận Bằng khen của Bộ GD&ĐT.

- Chi bộ: Hằng năm đạt tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên hằng năm đạt vững mạnh cấp Tỉnh

- Hằng năm phần đầu 100% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; hằng năm có ít nhất 2 giáo viên nhận bằng khen UBND tỉnh, CSTĐ cấp tỉnh, các hình thức khen thưởng cao.

- Giữ vững công nhận công sở văn hóa, trường đạt an ninh trật tự liên tục. Phần đầu được cấp trên công nhận là trường học “xanh - sạch - đẹp” và giữ vững liên tục các năm.

3.5. Cơ sở vật chất

- Đến năm 2025, có thêm các phòng chức năng, phòng làm việc và sân chơi bãi tập thể dục thể chất (nhà đa năng), cùng trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại.

- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dụng dạy học.

- Xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hiệu quả.

- Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh đảm bảo sạch, đẹp và thân thiện với môi trường.

- Xây dựng khu học tập thể dục, hoạt động giáo dục ngoài trời, vui chơi, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của BGH để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; nâng cao trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi CB, GV, NV an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển dần việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống. Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

- Huy động nguồn lực (thiết bị, CNTT...) hỗ trợ giáo viên đổi mới PPDH; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học.

- Huy động các nguồn lực nội tại và ngoài nhà trường xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ cho hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

- Hàng tháng sơ kết đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm của từng giáo viên.

- Xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp và an toàn, thân thiện.

4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý

- Tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khoá biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho công việc.

- Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho CB, GV, NV và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của giáo viên trong trường.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tốt mạng internet để học tập, tham khảo tài liệu.

5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS; giữa GVCN với CMHS.

- Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

- Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền; các đoàn thể, nhân dân ở địa phương đối với xây dựng CSVC và giáo dục học sinh.

- Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; BDD CMHS; hội khuyến học; các mạnh thường quân..., trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục; xây dựng thương hiệu nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm-tinh thần đoàn kết - sự hợp tác cùng phát triển.

- Nâng cao chất lượng thật sự bền vững ngang bằng với các đơn vị top đầu trong tỉnh.

7. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường: Quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và tăng cường công tác phối hợp cùng tổ chức thực hiện tốt sứ mệnh và mục tiêu kế hoạch chiến lược của trường.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ GV-NV-CMHS sau khi được Sở GD & ĐT phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mạng-tầm nhìn, các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới - phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

2.1. Giai đoạn 1: Trong năm 2023-2024

Rà soát, xây dựng, bổ sung CSVC để đáp ứng tốt nhất công tác dạy học của nhà trường.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2024 - 2025

Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng dạy học mũi nhọn, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, cờ



thi đua của Tỉnh, bằng khen Bộ Giáo dục đào tạo, trường chuẩn quốc gia vào năm 2025.

2.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2025 - 2030

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.4. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường

* Đối với Đoàn thanh niên:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

* Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

3.6. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

G. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận: Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể CB, GV, NV và học sinh.

2. Kiến nghị:

- Sở GDĐT có kế hoạch xây dựng bổ sung cho trường thêm dãy phòng học, phòng học bộ môn và khu hiệu bộ, nhà đa năng theo hướng hiện đại để thay các phòng đã xuống cấp và đáp ứng yêu cầu dạy học, mỹ quan nhà trường.

- Cấp bổ sung thêm máy tính cho các phòng máy thay cho máy cũ, hư hỏng. Cấp bổ sung thiết bị, dụng cụ thí nghiệm thực hành cho các phòng bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành.

Trên đây là Chiến lược phát triển Trường THPT Âu Cơ năm học 2023 – 2024 và tầm nhìn đến năm 2030. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của



địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục huyện Đông Giang, của tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- UBND huyện Đông Giang (để b/c);
- Công khai Website Trường;
- Các PHT, TTCM, tổ VP (để th/h);
- Lưu: VT, Th, 5b.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Nghĩa

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG THPT ÂU CƠ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Nghĩa